

Bản án số: **33/2023/HS-PT**
Ngày: 15-3-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông **Lê Phước Thanh**

Các thẩm phán: ông **Phạm Tồn**

ông **Trần Đức Kiên**

- Thư ký phiên tòa: bà **Bùi Thị Hồng Phượng** - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa: ông **Quách Đức Dũng** - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 3 năm 2023, tại Điểm cầu trung tâm trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng và Điểm cầu thành phần tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam, mở phiên tòa trực tuyến để xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 18/2023/TLPT-HS ngày 13 tháng 01 năm 2023 đối với bị cáo **Nguyễn Duy L** do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 71/2022/HS-ST ngày 02 tháng 12 năm 2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam.

- Bị cáo có kháng cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Duy L**, sinh năm 1988, tại thành phố H, tỉnh Quảng Nam; nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: thành phố H, tỉnh Quảng Nam; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn D S, sinh năm (đã chết) và bà Nguyễn Thị B, sinh năm 1968; có vợ là Văn Thị Thanh T, sinh năm 1989; có 02 con (con lớn sinh năm 2014, con nhỏ sinh năm 2017); tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 31/12/2021, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Nam; có mặt tại phiên tòa.

- Người bị hại: Ông **Nguyễn Văn D**, sinh năm 1989. Trú tại: thành phố H, tỉnh Quảng Nam; vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Bà **Nguyễn Nữ Duy P**, sinh năm 1991. Trú tại: Tổ 24, thôn B, xã C, thành phố H, tỉnh Quảng Nam; có mặt.

2. Bà **Văn Thị Thanh T**, sinh năm 1989. Trú tại: Tổ 24, thôn B, xã C, thành phố H, tỉnh Quảng Nam; có mặt.

- *Người làm chứng:*

1. Ông **Nguyễn Duy T**, sinh năm 1983. Trú tại: Tổ 24, thôn B, xã C, thành phố H, tỉnh Quảng Nam; vắng mặt.

2. Ông **Nguyễn Viết T**, sinh năm 1984. Trú tại: thành phố H, tỉnh Quảng Nam; vắng mặt.

3. Ông **Ngô Quang B**, sinh năm 1968. Trú tại: Tổ 24, thôn B, xã C, thành phố H, tỉnh Quảng Nam; vắng mặt.

4. Bà **Nguyễn Thị B**, sinh năm 1968. Trú tại: Tổ 24, thôn B, xã C, thành phố H, tỉnh Quảng Nam; vắng mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Duy L:* Luật sư **Nguyễn S** – Văn phòng Luật sư N, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Quảng Nam (*bào chữa theo yêu cầu của gia đình bị cáo*); có mặt tại phiên toà.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Anh Nguyễn Văn D (*sinh năm 1989, trú tại phường C, thành phố H*) và chị Nguyễn Nữ Duy P (*sinh năm 1991, trú xã C, thành phố H, là em ruột Nguyễn Duy L*) kết hôn với nhau năm 2018 và có 01 con chung là cháu Nguyễn Thùy D (*sinh năm 2018*). Cả hai sinh sống chung với mẹ chị P và gia đình Nguyễn Duy L trong cùng một nhà và cùng chăm sóc 02 cháu là cháu Nguyễn Thùy D và cháu Nguyễn Ngọc Lam U (*sinh năm 2012, là con riêng của chị P*). Trong quá trình sinh sống, do anh D ghen tuông vô cớ nên giữa anh D và chị P thường xuyên xảy ra cãi vã, nhiều lần anh D đánh đập chị P. Đỉnh điểm, vào ngày 09/7/2019, từ những hành vi của anh D, chị P đã uống thuốc trừ sâu để tự tử và cho cả 02 cháu D và U cùng uống thuốc nhưng may mắn được gia đình phát hiện, đưa đi cấp cứu nên cả ba không chết. Do đó, chị P khởi kiện, yêu cầu ly hôn; đến ngày 29/6/2020, TAND thành phố H xét xử, chấp nhận yêu cầu của chị P cho ly hôn với anh D, chị P được quyền nuôi cháu D.

Sau khi ly hôn, anh D vẫn ghen tuông và thường xuyên nhắn tin đe dọa sẽ giết chị P và gia đình chị P và đe dọa giết Nguyễn Duy L vì cho rằng L là người ngăn cản, chia rẽ tình cảm giữa anh D và chị P. Đồng thời, anh D còn nhiều lần nhắn tin cho chị P đòi gắp con gái vào đêm khuya khoảng từ 23 giờ 00 đến 03 giờ

sáng. Khi anh D nhắn tin, gọi điện thoại, do đã khuya nên chị P không nghe máy nên D 03 lần tìm đến nhà của chị P để đập cửa, la hét và ném đá vào nhà, mái tôn. Trong đó, vào khoảng 02 giờ 00 sáng ngày 29/5/2021 (*một ngày trước khi xảy ra vụ án*), D tiếp tục đến tìm chị P nhưng chị P không mở cửa nên D đập cửa, la hét và đi vòng ra khu đất trống sau nhà ném đá lên vào cửa sổ phòng ngủ của chị P.

Khoảng 19 giờ 00 ngày 30/5/2021, anh Nguyễn Văn D điều khiển xe mô tô hiệu Dream biển số 43K1-2411 chở cháu Nguyễn Thùy D đến trước quán Bê thui B P, đây cũng là nhà ở của gia đình Nguyễn Duy L, trên đường Nguyễn Tất Thành, thuộc thôn B, xã C, thành phố H, để đợi chị P ra đón cháu D. Lúc này, Nguyễn Duy L từ trong quán bê thui ra gặp anh D (*anh D đang ngồi trên yên xe*) và nói “*có chuyện gì thì nói chuyện chứ rằng hai giờ sáng mi lên đôi gạch vào nhà ?*”; anh D nói lại: “*ĐM, mày nói chuyện với ai rứa? Tao lên đập cửa sao mày không mở cửa*”. Do bức tức nên L dùng tay phải đâm vào mặt anh D 01 cái, anh D bước xuống xe dùng tay phải đâm vào mặt L rồi đẩy L về phía sau. Tiếp đó, anh D chạy vào quầy bán bê thui (*ngay sau cửa ra vào quán*) lấy một con dao dài 51cm, cán bằng tre dài 13,5cm, lưỡi bằng kim loại dài 37,5cm (*dùng để cắt thịt bê*) L bỏ chạy và D đuổi theo L, khi đuổi theo thì anh D có nói lớn “*Tao giết mi, tao giết mi*”, L nhìn thấy anh D cầm dao nên bỏ chạy ra khu vực nhà ở phía sau quán vừa cầm theo 01 cái ghế nhựa để phòng vệ. Khi L chạy đến khu vực sân trước cách cổng nhà khoảng 10m thì thấy anh D sắp đuổi kịp nên dùng ghế ném về phía anh D rồi tiếp tục bỏ chạy. Khi L chạy ra đến khu vực sân sau, bị tường rào bao quanh không thể chạy được nữa thì dừng lại, anh D cũng vừa đuổi đến, thấy L không cầm vật gì nên nói: “*mi lấy chi chơi với tao*”. L nhìn thấy một cây bồ cào đang dựng tựa vào cây lộc vùng gần chỗ L đứng nên lấy cây bồ cào cầm trên tay (*đặc điểm cây bồ cào: phần cán tre dài 1,67m, lưỡi gồm 8 thanh kim loại mũi nhọn, dài 9,5cm, được hàn gắn vào với thanh kim loại ngang, dài 34cm; thanh kim loại ngang được hàn gắn cố định với phần cán bằng 01 vòng kim loại bọc bên ngoài cán tre. Tất cả 8 thanh kim loại mũi nhọn đều có đặc điểm to ở phần gốc và nhỏ dần về phía mũi; khoảng cách giữa phần gốc của các thanh kim loại không đồng đều, dao động từ 3,5cm đến 4cm. Phần mũi nhọn các thanh kim loại có dạng hình tròn, không đồng đều, đường kính từ 01mm đến 02mm*). Vì trời tối nên cả L và anh D không nhìn biết rõ là cây bồ cào mà nghĩ là cây tre nên anh D xông vào chém L, L dùng bồ cào đánh trả lại anh D theo hướng từ trên xuống dưới, từ phải sang trái (*theo hướng nhìn của L*) phần mũi nhọn của cây bồ cào đâm trúng tay phải của anh D khiến anh D bị rớt con dao. Lúc này, cả L và anh D đều cúi người để nhặt con dao; L nhặt được dao trước, ngay khi nhặt được con dao thì L cầm dao trên tay phải chém về phía anh D nhiều cái theo chiều hướng khác nhau, anh D vừa đi lùi về phía sau vừa dùng hai tay đưa lên trước mặt để đỡ trong khi mũi nhọn bồ cào vẫn cầm trên tay phải, nên cây bồ cào rơi xuống đất, L tiếp tục chém anh D theo hướng từ trái sang phải (*theo hướng nhìn của L*) trúng vào vùng thắt lưng hông bên phải làm anh D bị ngã ngửa

xuống nền sân. Lúc này, anh Nguyễn Duy T (sinh năm 1983) chạy đến dùng xe đạp chắn ngang người anh D để can ngăn, không cho L tiếp tục chém anh D và nói với L “*đừng đánh nữa coi chừng chết người đi tù chừ*”. Nghe vậy, L không chém nữa và cầm dao đi ra phía trước nhờ mọi người điện báo Công an và đưa anh D đi cấp cứu. Sau đó, anh D được anh T và anh Mai V (sinh năm 1984) đưa đến Bệnh viện Thái Bình D thành phố H để cấp cứu.

Lúc 20 giờ 35 phút ngày 30/5/2021, Cơ quan CSĐT Công an thành phố H phối hợp với VKSND thành phố H tiến hành khám nghiệm hiện trường vụ án.

* *Cơ quan điều tra đã tạm giữ từ Nguyễn Duy L: 01 con dao dài 51cm, cán bằng tre dài 13,5cm, lưỡi bằng kim loại dài 37,5cm; 01 cây bô cào: phần cán tre dài 1,67m, lưỡi gồm 8 thanh kim loại mũi nhọn, dài 9,5cm, được hàn gắn vào với thanh kim loại ngang, dài 34cm; 01 cái ghế nhựa màu nâu đã bị gãy 01 chân bên phải phía sau.*

* *Tại Bản giám định thương tích số 278/GĐTT.21 ngày 21/7/2021 và Bản kết luận giám định bổ sung thương tích số 99/GĐTT.22 ngày 16/3/2022 của Trung tâm Pháp y tỉnh Quảng Nam kết luận: tỷ lệ thương tích của anh Nguyễn Văn D là 42% với tổng cộng có 14 vết thương (trong đó có 05 vết thương ở vùng đầu, mặt, ngực), tổn thương chủ yếu gồm:*

- + Gãy xương chính mũi;
- + Gãy đầu dưới xương trụ cẳng tay phải đã được phẫu thuật kết hợp xương bằng đinh K. Hiện tại bệnh nhân đã được phẫu thuật rút đinh K tạm ổn;
- + Vết thương bàn tay phải gây vỡ đầu gân đốt 1 ngón I và đầu xa xương bàn I bàn tay phải đã được phẫu thuật khâu bao khớp bàn ngón I, khâu nối gân duỗi ngón cái dài vùng ngón tay tạm ổn. Vận động gấp, duỗi khớp bàn ngón I bàn tay phải và đối chiếu ngón I với các ngón khác được bình thường.
- + Vết thương phức tạp bàn tay trái gây đứt gân gấp các ngón II, III, IV, V bàn tay trái đã được phẫu thuật khâu nối gân tạm ổn. Hiện bệnh nhân còn đau bàn tay trái. Vận động gấp, duỗi các ngón II, III, IV, V được nhưng còn hạn chế nhẹ, teo nhẹ lô cơ các ngón II, III, IV, V bàn tay trái so với các ngón bàn tay phải. Đối chiếu các ngón được bình thường.

* *Tại công văn số 138/GDPY ngày 04/8/2021 của Trung tâm Pháp y tỉnh Quảng Nam xác định:*

- Các vết thương do vật sắc cạnh gây nên có nhiều khả năng do con dao như đã mô tả gây ra;
- Hai vết thương ở mặt trước ngoài đoạn 1/3 trên và giữa cẳng tay phải và mặt trước đoạn 1/3 giữa cẳng tay phải có nhiều khả năng do mũi nhọn của cây bô cào nêu trên gây ra (*tỷ lệ thương tích 03%*). Vị trí này không gây nguy hiểm chết

người. Hai vết thương này có cùng chiều hướng nên phải do 2 mũi nhọn trên bồ cào gây ra, cần so sánh khoảng cách thực tế giữa tổn thương và khoảng cách giữa 02 mũi bồ cào liên tiếp trong 08 mũi của bồ cào trên.

- Các vết thương tích vùng đầu, mặt, ngực của anh Nguyễn Văn D có thể gây nguy hiểm đến tính mạng. Tuy nhiên trong trường hợp này những thương tích trên người anh Nguyễn Văn D chỉ gây xát da, rách da, cơ, đứt gân, gãy xương chính mũi và gãy đầu dưới xương trụ cẳng tay phải nếu không được cấp cứu, chữa trị kịp thời thì khó dẫn đến chết người nhưng hậu quả rất khó lường. Cần lưu ý những thương tích có lực tác động mạnh và có sự can ngăn kịp thời. [bút lục: 94-95]

** Tại công văn số 173/GDPY ngày 13/10/2021 của Trung tâm Pháp y tỉnh Quảng Nam xác định:*

Qua nghiên cứu, so sánh và đối chiếu vật nghi gây thương tích là cây bồ cào và con dao như mô tả ở trên cùng với thương tích ở mặt sau ngoài đoạn 1/3 giữa cẳng tay phải của bệnh nhân Nguyễn Văn D...chúng tôi xét thấy: các vết xát da ở mặt sau ngoài đoạn 1/3 giữa cẳng tay phải theo chiều hướng khác nhau có nhiều khả năng do con dao nêu trên gây nên.

* Ngày 30 tháng 11 năm 2021, tại quán Bê thui B P, Cơ quan Cảnh sát điều tra công an thành phố H đã phối hợp với Viện kiểm sát nhân dân thành phố H và cơ quan chức năng tiến hành thực nghiệm điều tra vụ án có sự tham gia của Giám định viên Trung tâm Pháp y tỉnh Quảng Nam. Quá trình thực nghiệm xác định nội dung vụ án phù hợp với lời khai của bị can, bị hại, người làm chứng.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm 71/2022/HS-ST ngày 02 tháng 12 năm 2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam đã quyết định:

Về trách nhiệm hình sự: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Duy L phạm tội “*Giết người*”.

- Áp dụng khoản 2 Điều 123; điểm b, e, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 15; khoản 3 Điều 57 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (*sửa đổi, bổ sung năm 2017*). Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Duy L 04 (Bốn)** năm tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam (*ngày 31/12/2021*).

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo và nghĩa vụ thi hành án dân sự theo quy định pháp luật.

- Ngày 07/12/2022, bị cáo Nguyễn Duy L kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và ngày 13/12/2022, bị cáo Nguyễn Duy L kháng cáo bổ sung, đề nghị xem xét lại tội danh và hình phạt.

- Tại phiên tòa phúc thẩm:

+ Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xét xử bị cáo Nguyễn Duy L về tội “*Giết người*” theo quy định tại khoản 2 Điều 123 Bộ luật Hình sự và không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Duy L; giữ nguyên bản án sơ thẩm về tội danh và hình phạt.

+ Bị cáo Nguyễn Duy L giữ nguyên kháng cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ có tại hồ sơ vụ án, qua tranh tụng tại phiên tòa và ý kiến của kiểm sát viên;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về nội dung vụ án:

[1.1] Trước khi ly hôn (*ly hôn ngày 29/6/2020*), thì giữa bị hại Nguyễn Văn D và chị Nguyễn Nữ Duy P (*là em ruột của bị cáo Nguyễn Duy L*) là vợ chồng, cùng sống chung một nhà với gia đình bị cáo Nguyễn Duy L; quá trình sống chung, anh D đã nhiều lần đánh đập chị P (*D thừa nhận – BL 192*), đỉnh điểm của mâu thuẫn và D đánh đập là ngày 09/7/2019, chị P đã cùng 2 cháu Nguyễn Thùy D, Nguyễn Ngọc Lam U (*con của D và chị P*) uống thuốc để tự tử nhưng được phát hiện kịp thời nên cả ba không chết (*Hồ sơ bệnh án của Bệnh viện Đa khoa Thái Bình D- BL 228, 229, 230*) nên chị P khởi kiện yêu cầu ly hôn và ngày 29/6/2020, TAND thành phố H xét xử, chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị P với anh D; chị P được quyền nuôi cháu D (*Bản án số 105/2020/HNGĐ-ST ngày 29/6/2020 của TAND thành phố H*).

Sau khi ly hôn với chị P, anh D vẫn thường xuyên nhắn tin đe dọa giết chị P và bị cáo L; nhiều lần đến nhà bị cáo L đập cửa, la hét và ném gạch, đá vào cửa sổ, mái nhà của L vào đêm khuya (*Việc này được thể hiện tại các tin nhắn của anh D với chị P còn lưu giữ và được anh D thừa nhận và được Công an xã C xác nhận- BL 214-216, 192 và BL 323*); lần gần nhất (*một ngày trước khi xảy ra vụ án*): vào khoảng 02 giờ 00 sáng ngày 29/5/2021, D tiếp tục đến đập cửa, la hét và ném đá vào nhà bị cáo L nên ngày 30/5/2021, khi thấy D đến, bị cáo L ra nói chuyện với D và do D đã có những lời lẽ xúc phạm và thái độ thách thức: “*ĐM, mày nói chuyện với ai rứa? Tao lên đập cửa sao mày không mở cửa*”, đã dẫn đến bị cáo L bức tức dùng tay đánh vào mặt D, D bước xuống xe dùng tay đâm vào mặt của bị cáo L và đẩy bị cáo L ngã, bị cáo L bỏ chạy vào nhà quán; D đuổi theo và chạy lấy một con dao (*dùng để cắt thịt bê*) đuổi theo bị cáo L; bị cáo L chạy đến khu vực sân phía sau nhà quán, do có tường rào bao quanh, bị cáo L không thể chạy được nữa nên khi thấy D cầm dao xông đến, bị cáo L đã chụp lấy một cây bồ cào và dùng cây bồ cào chống trả làm phần mũi nhọn của cây bồ cào đâm trúng tay phải của D (*gây ra thương tích với tỷ lệ 03%*), làm D rớt con dao; cả D và bị cáo L đều cúi người để nhặt con dao và bị cáo L đã nhặt được dao, dùng dao chém liên tiếp vào vùng đầu, mặt, ngực, tay của D. Bản giám định thương tích số 278/GĐTT.21 ngày 21/7/2021

và Bản kết luận giám định bổ sung thương tích số 99/GĐTT.22 ngày 16/3/2022 của Trung tâm Pháp y tỉnh Quảng Nam kết luận: tỷ lệ thương tích của anh Nguyễn Văn D là 42%.

[2] Về tội danh:

Bị cáo Nguyễn Duy L dùng dao là hung khí nguy hiểm tấn công vào vùng đầu, mặt, ngực của bị hại Nguyễn Văn D; là vùng trọng yếu trên cơ thể con người nên cấp sơ thẩm xác định hành vi của bị cáo Nguyễn Duy L là hành vi giết người là đúng quy định của pháp luật.

Tuy nhiên, nguyên nhân xảy ra sự việc bắt nguồn từ lỗi của bị hại D: Khi chưa ly hôn, trong thời gian còn ở chung trong nhà của bị cáo; bị hại D thường xuyên ghen tuông đánh đập em của bị cáo (*chị Nguyễn Nữ Duy P*) và làm cho em, cháu (*con chị P*) bị cáo căng thẳng tâm lý, thất vọng, đau khổ mà dẫn đến tự tử; mặc dù, chị phương và các con chị P không chết nhưng đã làm cho bị cáo bức xúc. Bên cạnh đó, sau khi ly hôn; giữa chị P với bị hại D không còn ràng buộc về hôn nhân và không còn mối quan hệ gia đình, không còn sống chung với gia đình bị cáo L nhưng bị hại D đã thực hiện liên tục, lặp đi, lặp lại nhiều lần hành vi trái pháp luật tác động đến bị cáo Nguyễn Duy L: đập cửa, la hét và ném gạch, đá vào nhà của bị cáo L trong đêm khuya; nhắn tin đe dọa chị P và bị cáo L, đã làm cho bị cáo L tức giận; việc bức xúc, tức giận của bị cáo L bởi hành vi trái pháp luật của D được thể hiện vào ngày 30/5/2021: Khi hỏi D về chuyện D đập cửa, ném đá vào nhà bị cáo nhưng D không thấy được sai phạm của mình mà còn dùng lời lẽ thách thức: “*ĐM, mày nói chuyện với ai rứa? Tao lên đập cửa sao mày không mở cửa*”, đã dẫn đến bị cáo L bức tức dùng tay đánh vào mặt D.

Sau khi bị cáo L đánh D; D đã bất chấp sự can ngăn của chị P, D đã đánh lại bị cáo L ngã xuống đất và bất chấp sự can ngăn của bà Nguyễn Thị B (*mẹ của bị cáo L*), D tiếp tục lấy dao đuổi theo bị cáo L thấy bị cáo L bỏ chạy để chém bị cáo L: “*tôi bức tức quá nên vào quây bê thui lấy dao đuổi theo với ý định chém L...*” và D đã xông vào chém bị cáo L khi bị cáo L không còn đường thoát thân; việc này đã được phản ánh tại Biên bản thực nghiệm điều tra ngày 30/11/202, lời khai của bị cáo L : “*tôi chạy tiếp về phía sau vườn để mở cửa thoát thân nhưng cửa đã cột dây thép, không mở được...*” và lời khai của bị hại D: “*tôi đuổi theo L đến chỗ cây Vừng thì tôi thấy L cầm một cây (dụng gần cây Vừng) nên tôi và L xông vào đánh nhau...*”; đã cho thấy hành vi của D là côn đồ, hung hãn và trái pháp luật nghiêm trọng, xâm phạm đến an toàn về thân thể của bị cáo nên hành vi dùng đồ cào chống trả lại sự tấn công bằng dao của D và gây ra thương tích 03% cho anh D là chính đáng. Đối với hành vi của bị cáo L sau khi nhặt được con dao, đã chém về phía anh D liên tiếp vào vùng đầu, mặt, ngực gây thương tích cho D trong khi anh D không còn hung khí; việc xâm hại đến an toàn thân thể của bị cáo không còn nhưng vì do bị dồn nén, bức xúc do hành vi trái pháp luật trước đó đối với người

thân thích của bị cáo (*chị Nguyễn Nữ Duy P - là em ruột của bị cáo*) và đối với bị cáo (*nhắn tin đe dọa và đập cửa, la hét và ném gạch, đá vào nhà của bị cáo*) và hành vi trái pháp luật nghiêm trọng lần này của bị hại D (*vì đuổi và dùng dao tấn công bị cáo khi bị cáo không còn lối thoát*) như đã nêu trên; đã làm cho trạng thái tinh thần bị kích động dẫn đến mất khả năng tự chủ, không nhận thức được hết tính chất và mức độ nguy hiểm hành vi của mình: “*Trước đó D đã nhiều lần đe dọa giết tôi, em gái tôi...nhiều lần đêm khuya hoặc sáng sớm đến nhà tôi la hét, đập cửa ...ném đá ...Mặc dù bức xúc trước thái độ, hành vi của D ...nhưng vì do công việc làm ăn, buôn bán và gánh vác trách nhiệm cả gia đình ...nên bản thân tôi đã tự kiềm chế, nhường nhịn để cho gia đình được yên ổn...Khi bị D rượt đuổi đến cùng, không còn lối thoát nên tôi dừng lại, vớ được cây bô cào...tấn công lại D để phòng vệ (lúc này anh D đang chém tôi) và tước được dao nên do bức xúc không tự chủ, kiềm chế được, tôi ngay tức khắc chém lại D nhiều nhát và gây ra hậu quả nêu trên...vì bức tức dồn nén từ trước đến nay ...nên tôi không còn thời gian và đủ tỉnh táo để suy nghĩ và hành động theo lý trí...”. Vì vậy, có đủ cơ sở xác định bị cáo Nguyễn Duy L đã bị kích động mạnh về tinh thần.*

Tòa án cấp sơ thẩm nhận định bị cáo L bị kích động tinh thần nhưng chưa đến mức bị kích động mạnh là chưa xem xét toàn diện nguyên nhân của vụ án, quá trình diễn biến của sự việc và mức độ nghiêm trọng của hành vi trái pháp luật của bị hại D đối với bị cáo L; kết án bị cáo Nguyễn Duy L về tội “*Giết người*” theo khoản 2 Điều 123 của Bộ luật Hình sự là không đúng pháp luật. Cho nên, HĐXX cấp phúc thẩm chuyển tội danh “*Giết người*” sang tội “*Giết người trong trạng thái tinh thần bị kích động mạnh*” đối với bị cáo Nguyễn Duy L theo quy định tại khoản 1 Điều 125 Bộ luật Hình sự.

[3] Do chuyển sang tội danh “*Giết người trong trạng thái tinh thần bị kích động mạnh*” theo quy định tại khoản 1 Điều 125 Bộ luật Hình sự là tội nhẹ hơn và tại Tòa án cấp phúc thẩm, bị cáo tiếp tục bồi thường cho bị hại số tiền 20 triệu đồng (*có giấy nhận tiền của bị hại Nguyễn Văn D*). Do đó, cần thiết phải giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Duy L theo quy định của pháp luật.

[4]. Từ các phân tích trên, Tòa án cấp phúc thẩm chấp nhận chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Duy L và sửa bản án sơ thẩm.

[5]. Do chấp nhận kháng cáo nên bị cáo Nguyễn Duy L không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[6]. Các quyết định còn lại của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355 và điểm b, c khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự; Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Duy L và sửa bản án sơ thẩm.

Xử:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Duy L, phạm tội: “*Giết người trong trạng thái tinh thần bị kích động mạnh*”.

2. Về hình phạt: Căn cứ khoản 1 Điều 125; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 15; khoản 3 Điều 57 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Duy L 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giam (ngày 31/12/2021).

3. Về án phí phúc thẩm: bị cáo Nguyễn Duy L không phải chịu.

5. Các quyết định về xử lý vật chứng, về án phí sơ thẩm và về quyền, nghĩa vụ thi hành án không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TANDTC - Vụ GDKT I;
- VKSNDCC tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Quảng Nam;
- VKSND tỉnh Quảng Nam;
- Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Quảng Nam;
- Cơ quan THAHS Công an tỉnh Quảng Nam;
- Phòng HSNV Công an tỉnh Quảng Nam;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Nam;
- Cục THA dân sự tỉnh Quảng Nam;
- Trại tạm giam thuộc CA tỉnh Quảng Nam
(02 bản để giao cho bị cáo 01 bản);
- Người tham gia tố tụng (theo địa chỉ);
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Phòng HCTP, LTHS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Lê Phước Thanh